TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1988; trú tại: Số 17 An Mỹ 7, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 01, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bích N và ông Phạm Thanh V *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Bích N và ông Phạm Thanh V nên Giấy chứng nhận kết hôn số 97 do Ủy ban nhân dân phường An Hải*

Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/9/2009 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích N và ông Phạm Thanh V thuận tình ly hôn.

b. Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Phạm Lê Phương V, sinh ngày 28/9/2009 và Phạm Phúc T, sinh ngày 08/10/2019. Ông Phạm Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Phạm Khánh H, sinh ngày 28/02/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

d. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà Lê Thị Bích N và ông Phạm Thanh V phải chịu mỗi người 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* nhưng bà Lê Thị Bích N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Lê Thị Bích N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003534 ngày 22/02/2023. Hoàn trả cho bà Lê Thị Bích N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Tây;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ